

Số : 32/2003/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Thông tư Liên Bộ số 12/TTLB ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Bộ Tư pháp-Ban Tổ chức-Cán bộ Chính phủ nay là Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cơ quan tư pháp địa phương ;

- Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UB-NCVX ngày 20 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở, cơ quan ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố ;

- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1168/STP-TC ngày 29 tháng 8 năm 2002 và Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 131/TCCQ ngày 23 tháng 10 năm 2002 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Thủ trưởng sở-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện và Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tư pháp
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố
- Các Đoàn thể thành phố
- Ban An ninh-Nội chính Thành ủy
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố
- Tòa án nhân dân thành phố
- Ban Tổ chức Chính quyền thành phố
- VPHĐ-UB : CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu (NC/K)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TƯ PHÁP.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2003/QĐ-UB
ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác tư pháp trong phạm vi thành phố và chịu sự chỉ đạo, quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Điều 2.- Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách và được mở tài khoản tại ngân hàng và kho bạc Nhà nước theo quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3.- Sở Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây :

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý thống nhất việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.1- Chủ trì soạn thảo hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.2- Được Ủy ban nhân dân thành phố ủy nhiệm xem xét và có ý kiến về mặt pháp lý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan khác của Ủy ban nhân dân thành phố soạn thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ban hành.

1.3- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án Luật, Pháp lệnh theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp.

1.4- Rà soát, thẩm tra tính hợp pháp của các văn bản do các sở-ngành và Ủy ban nhân dân quận-huyện ban hành để có kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan có thẩm quyền xem xét yêu cầu sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ ; hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở thành phố.

2. Quản lý các công tác tư pháp khác trên địa bàn thành phố, bao gồm công tác công chứng, giám định tư pháp, hoạt động của Tổ chức Luật sư (trong nước và nước ngoài), các tổ chức tư vấn pháp luật, trọng tài kinh tế, dịch vụ bán đấu giá tài sản, trợ giúp pháp lý Nhà nước theo quy định của pháp luật, thực hiện quản lý Nhà nước đối với Hội Luật gia thành phố và các Hội quần chúng theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Quản lý công tác thi hành án dân sự tại thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Pháp lệnh thi hành án dân sự, Nghị định số 30/CP ngày 02 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý công tác thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và chấp hành viên và theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

4. Lập kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố và phối hợp với các đơn vị, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố ; quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ và tổng kết công tác hòa giải trong phạm vi thành phố ; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tủ sách pháp luật ở xã-phường, thị trấn.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra và thực hiện công tác hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, thống kê tư pháp theo quy định của pháp luật ; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tư pháp thực hiện một số công tác tư pháp khác thuộc thẩm quyền.

6. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ tư pháp trong phạm vi thành phố.

7. Thực hiện công tác tổ chức cán bộ đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp.

8. Thực hiện công tác thanh tra trong ngành theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC.

Điều 4- Sở Tư pháp gồm có Giám đốc, một số Phó Giám đốc Sở và các Phòng, các đơn vị trực thuộc sau đây :

1. Các Phòng tham mưu giúp việc Ban Giám đốc :

1.1- Văn phòng Sở ;

- 1.2- Phòng Văn bản pháp quy ;
- 1.3- Phòng Tổ chức ;
- 1.4- Phòng Bổ trợ Tư pháp ;
- 1.5- Phòng Tuyên truyền ;
- 1.6- Phòng Hộ tịch - Quốc tịch - Lý lịch Tư pháp ;
- 1.7- Thanh tra Sở.

Khi cần thiết, Giám đốc Sở Tư pháp được ra quyết định thành lập, sáp nhập hoặc điều chỉnh các Phòng thuộc Sở với sự thỏa thuận của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố. Riêng tổ chức Thanh tra Sở thực hiện theo Pháp lệnh Thanh tra.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp :

- 2.1- Phòng Công chứng số 1 ;
- 2.2- Phòng Công chứng số 2 ;
- 2.3- Phòng Công chứng số 3 ;
- 2.4- Phòng Công chứng số 4 ;
- 2.5- Báo Pháp luật thành phố ;
- 2.6- Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ;
- 2.7- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước ;
- 2.8- Phòng Thi hành án (Sở Tư pháp quản lý theo Quyết định số 141/QĐ-QLTA-THA ngày 21 tháng 3 năm 1994 của Bộ Tư pháp).

Khi cần thiết theo yêu cầu của công việc, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét việc thành lập mới hoặc sáp nhập các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.

Điều 5.- Sở Tư pháp làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm ; Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Sở trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp.

Giúp việc cho Giám đốc Sở có một số Phó Giám đốc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở ; các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy quyền phụ trách giải quyết một số công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những công tác đó.

Các chức danh khác của Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

5
CHƯƠNG IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6.- Với Bộ Tư pháp.

Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo và quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các lĩnh vực công tác được Bộ Tư pháp phân cấp quản lý cho Sở. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn cho Bộ Tư pháp theo chế độ báo cáo công tác định kỳ hoặc đột xuất, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp về công tác chuyên môn. Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp triệu tập.

Điều 7.- Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

1. Sở Tư pháp báo cáo và cung cấp tài liệu cho Hội đồng nhân dân thành phố ; trả lời các chất vấn hoặc các kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề của ngành.

2. Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của ngành, dự đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập ; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực phụ trách của ngành.

Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc các chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên mà Sở xét thấy chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ Tư pháp hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 8.- Đối với các sở-ngành thành phố.

Sở Tư pháp quan hệ với các sở-ngành thành phố trên nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của thành phố và nhiệm vụ riêng của từng cơ quan.

1. Đối với các Ban của Thành ủy, Sở Tư pháp có mối quan hệ trực tiếp để thông qua đó tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy, ý kiến của Ban về những vấn đề có liên quan đến nội dung hoạt động của Sở.

2. Sở Tư pháp phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở. Tạo điều kiện cho các đoàn thể và hội quần chúng tham gia ý kiến với Sở trong việc xây dựng chính sách, chế độ có liên quan đến ngành, lĩnh vực công tác của Sở.

3. Đối với những vấn đề lớn, có liên quan đến đoàn thể nào thì Giám đốc Sở phải mời tham gia hoặc hỏi ý kiến bằng văn bản lãnh đạo đoàn thể đó trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Nếu sau 10 ngày, sở-ngành đã nhận được văn bản hỏi tham khảo ý kiến của Sở Tư pháp, nhưng không trả lời thì coi như đồng ý với kiến nghị của Sở Tư pháp.

Điều 9.- Đối với Ủy ban nhân dân quận-huyện :

Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân quận-huyện thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền Sở Tư pháp phụ trách theo nội dung được phân cấp quản lý ; phối hợp, tạo điều kiện để quận-huyện làm tốt trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong việc quản lý ngành.

Điều 10.- Mối quan hệ giữa các Phòng nghiệp vụ cơ quan Sở Tư pháp, các đơn vị trực thuộc được thực hiện theo Quy chế làm việc do Giám đốc Sở Tư pháp ban hành. Đối với Phòng Thi hành án và Đội Thi hành án quận-huyện thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11.- Căn cứ vào Quy chế này, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động của Sở, tổ chức các Phòng và bố trí cán bộ công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác Tư pháp trên địa bàn thành phố.

Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy chế này.

Điều 12.- Bản Quy chế này được Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh khi cần thiết theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và các sở-ngành có liên quan./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ